

Nghi Sơn, ngày 22 tháng 10 năm 2021

Số: 150/2021/QĐST- HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 209/2021/TLST - HNGĐ ngày 01/10/2021, giữa:

- Chị Nguyễn Thị H - Sinh năm: 1990

- Anh Phạm Văn T – Sinh năm: 1989

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố X, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14/10/2021,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14/10/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị H - Sinh năm: 1990

Địa chỉ: TDP X, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa

- **Bị đơn:** Anh Phạm Văn T – Sinh năm: 1989

Địa chỉ: TDP X, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về Hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Văn T;

- **Về con chung:** Chị H và anh T thống nhất có 02 con chung:

+ Cháu Phạm Hoàng A – Sinh ngày 28 tháng 10 năm 2013;

+ Cháu Phạm Huyền T – Sinh ngày 22 tháng 7 năm 2016;

Hai bên thống nhất giao cháu Huyền T cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Hoàng A cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H và anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị H và anh T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- Về Tài sản và công nợ: Chị H và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Công nhận sự thỏa thuận của chị H và anh T, chị H nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, trả lại cho chị H 150.000 đồng, số tiền trên được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ, theo biên lai số AA/2021/0011951 ngày 01/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn;
- UBND phường Hải Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Mai Đình Thuận